TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 19-03-2020
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Thanh Thùy
Bà Phạm Thị Hà
- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Hải Vân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Hoài Th - sinh năm: 1992
HKTT: Thôn Thung Tâm, xã Ái Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.
Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 09/03/2020).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Th - Sinh năm: 1994.
HKTT: Thôn Thung Tâm, xã Ái Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.
Vắng mặt. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 09/03/2020).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 17/02/2020 chị Nguyễn Thị Hoài Th trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Th tự do yêu đương tìm hiểu và đã tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Đăng ký kết hôn ngày 30/9/2013 tại UBND xã Ái Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra tranh cãi, xích mích. Nguyên nhân do anh Th không chịu khó làm ăn, thường xuyên bài bạc, vay nợ. Chị có khuyên giải thì anh Thành có hành vi bạo lực với chị. Mâu thuẫn ngày càng gay gắt khi con chị được 01 tuổi thì anh Thành mang con về nhà nội sinh sống. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ đầu năm 2015 đến nay, không ai quan tâm ai. Nay chị xét thấy vợ chồng không thể hàn gắn, hôn nhân không hạnh phúc, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thành Đạt, sinh ngày 19/01/2014. Hiện tại cháu Đạt đang ở với anh Th và bố mẹ anh Th. Ly hôn,

chị có nguyện vọng được giao cháu Đạt cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Th không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17/02/2020 anh Nguyễn Văn Th trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Hoài Th kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 30/9/2013 tại UBND xã Ái Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau nên thường xuyên bất đồng nhau về quan điểm và lối sống, hay xảy ra tranh cãi, xích mích. Vợ chồng không thể thông cảm và chia sẻ được với nhau. Vì vậy vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay không ai quan tâm tới ai. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Th làm đơn xin ly hôn anh, anh cũng nhất trí ly hôn chị Th.

- Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thành Đạt, sinh ngày 19/01/2014. Từ nhỏ và khi vợ chồng ly thân nhau cháu ở với anh và bố mẹ anh. Ly hôn, anh Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thành Đạt và không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Anh Th không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng anh Th không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Th. Chị Th đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Do công việc, chị Th và anh Th không thể có mặt để tham gia phiên tòa được nên chị Th và anh Th đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 điều 228 BLTTDS Tòa án xét xử vắng mặt chị Th, anh Th.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Th được ly hôn anh Th. Về con cái giao cháu Nguyễn Thành Đạt, sinh ngày 19/01/2014 cho anh Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoài Th và anh Nguyễn Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 30/9/2013 tại UBND xã Ái Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm. Vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích, cãi nhau, không có sự thông cảm chia sẻ được với nhau trước những khó khăn trong cuộc sống. Vợ chồng

không thể khắc phục được nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2015 đến nay, không ai quan tâm tới ai, mạnh ai người đó sống. Cả chị Th và anh Th đều có nguyện vọng ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ□ợc. Vì vậy, cần căn cứ điều 55 Luật hôn nhân và gia đình xử cho Nguyễn Thị Hoài Th và anh Nguyễn Văn Th được ly hôn để giải phóng cho nhau là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Chị Th và anh Th có 01 con chung là cháu Nguyễn Thành Đạt, sinh ngày 19/01/2014. Chị Th có nguyện vọng được giao cháu Thành Đạt cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, từ trước đến nay cháu Thành Đạt do anh Th và bố mẹ anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và anh Th hoàn toàn có thể đảm bảo mọi mặt để cháu Thành Đạt phát triển tốt. Anh Th cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thành Đạt. Để đảm bảo khả năng phát triển bình thường và điều kiện học hành ổn định cho con trẻ, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày của cháu. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị Th và anh Th tiếp tục giao cháu Thành Đạt cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, giới tính và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, anh Th không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản: Chị Th và anh Th không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 207, khoản 1 điều 227, điều 228, điều 238, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hoài Th được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

Về con cái: Giao cháu Nguyễn Thành Đạt, sinh ngày 19/01/2014 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Th có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoài Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước, theo biên lai số AA/2018/0005222 ngày 13/02/2020. Chị Th đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Nguyễn Thị Hoài Th và anh Nguyễn Văn Th. Chị Th và anh Th có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Ái Thượng
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thanh Thùy **Phạm Thị Hà** **Phạm Văn Hùng**